TM 拓貿實業有限公司

TOU MOU INTERNATIONAL CO., LTD.





HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY PROFILE

0251 368 2361 http://www.toumou.com.tw

MỤC LỤC - TABLE OF CONTENTS

HỒ SƠ NĂNG LỰC

LỜI MỞ ĐẦU 3
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG 4
SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI 5
PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG 6
GIẤY TỜ PHÁP LÝ - CHỨNG CHỈ 7-8
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 10
BỘ MÁY NHÂN SỰ - NĂNG LỰC NHÂN SỰ - THIẾT BỊ 11-14
HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU 16-23
DỰ ÁN TIÊU BIỂU 23-59

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Toumou được thành lập vào năm 1996 và có lịch sử hơn 20 năm tại Đài Loan. Chúng tôi đã tích lũy được kinh nghiệm tốt trong việc xây dựng nhà máy và cung cấp các dịch vụ xây dựng hoàn chỉnh. Chúng tôi cung cấp các giải pháp toàn bộ nhà máy cho vật liệu, bao gồm vận chuyển, lưu trữ, xay xát, sàng lọc, đo lường, đối trọng, lắp ráp phụ, v.v. và nhiều hoạt động khác cũng như tích hợp giữa các miền. Sản phẩm của nó được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực Thực phẩm, Nhựa, Hóa chất và các ngành công nghiệp khác.

Thiết kế, quy hoạch, sản xuất, lắp đặt và xây dựng của chúng tôi đều là đội ngũ của chúng tôi. Các thiết bị sản xuất từ laser, giường gấp, tua-bin, hàn, cắt dây chuyền, máy tiện, máy phay đều có sẵn và sự tích hợp hoàn hảo giữa sản xuất và thiết kế có thể mang đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn hơn trong việc xây dựng nhà máy, từ đó cung cấp dịch vụ tốt hơn.

TMC đã tích cực mở rộng ra nước ngoài và có nhà máy ở Thái Lan và Việt Nam để cung cấp dịch vụ quốc tế. Chúng tôi hy vọng được hợp tác chân thành với các khách hàng cũ và mới để cùng nhau vượt qua những thách thức kỹ thuật khác nhau và tạo ra những thành tựu rực rỡ trong thế kỷ 21.

INTRODUCING OUR COMPANY

Toumou was founded in 1996 and has a history of more than 20 years in Taiwan . It has accumulated good experience in building factories and provides complete construction services . We provide whole-plant solutions for materials , including material transportation , storage , milling , sifting , metering , counterweights , subassembly , and many other times and cross-domain integraton . Its products are widely used in Food , Plastic , Chemicals and other industries area .

Our design , planning , production , installation and construction are all our own team . Production equipment from the laser , folding bed , turbine , welding , line cutting , lathes , milling machines are all available , and the perfect integration of production and design can provide customers with more choices for building factories , and then provide better services .

TMC has actively expanded overseas and has factories in Thailand and Vietnam to provide international services . We hope to cooperate sincerely with old and new customers to overcome various engineering challenges together and create brilliant achievements in the 21st century .

THƯ NGỎ

OPEN LETTER

Kính gửi Quý Khách Hàng !

Lời đầu tiên, thay mặt Ban Giám Đốc cùng toàn thể nhân viên CÔNG TY TNHH TOU MOU VIỆT NAM xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Quý Khách Hàng đã tin tưởng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Được sự tin tưởng và ủng hộ của Quý Khách Hàng, đến nay thương hiệu của công ty chúng tôi đã trở thành một trong những thương hiệu uy tín trong lĩnh vực tự động hóa và cơ khí chế tạo cả nước.Với phương châm " Khác biệt tạo nên giá trị", trong những năm qua, CÔNG TY TNHH TOU MOU VIỆT NAM đã và đang không ngừng đổi mới, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng và cải tiến tính năng mẫu mã sản phẩm nhằm mang lại cho Quý Khách Hàng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trong và ngoài nước

Hy vọng thời gian tới, Quý Khách Hàng sẽ ngày càng tin dùng và thân thiết với sản phẩm và dịch vụ của CÔNG TY TNHH TOU MOU VIỆT NAM hơn nữa.Kính chúc Quý Khách Hàng an khang thịnh vượng, với những bước phát triển mạnh mẽ và thành công.

Trân trọng!

Dear Valued Customers!

First and foremost, on behalf of the Board of Directors and all employees of TOU MOU VIET NAM COMPANY LIMITED, we would like to extend our sincerest and deepest gratitude to our valued customers for trusting and using our products and services throughout the years. With the trust and support of our customers, our company's brand has become one of the reputable brands in the field of automation and mechanical engineering nationwide. Adhering to the motto "Differentiation creates value," over the years, TOU MOU VIET NAM LTD., CO has continuously innovated, striving towards sustainable development goals. We prioritize building customer care policies, enhancing product quality, and improving product designs to provide our customers with the best products and services. We hope that in the future, our customers will continue to trust and value TOU MOU VIET NAM LTD., CO products and services even more. We wish our customers prosperity, strong development, and success in the coming times. Thank you once again for your trust and support.

Best regards!

" Tại TOU MOU NỀN TẢNG SỨC MẠNH ĐẾN TỪ SỰ HỢP TÁC"

HỆ THỐNG THIẾT BỊ, MÁY MÓC HIỆN ĐẠI.
MODERN EQUIPMENT AND MACHINERY SYSTEM.
01

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ ĐẦY NHIỆT HUYẾT.
ENTHUSIASTIC HUMAN RESOURCES TEAM.
02

CHẤT LƯỢNG, UY TÍN, HIỆU QUẢ.
QUALITY, REPUTATION, EFFECTIVENESS.
03



THÔNG TIN CHUNG

GENERAL INFORMATION

CÔNG TY TNHH TOU MOU VIỆT NAM

TOU MOU VIET NAM COMPANY LIMITED

- **Tên viết tắt/Abbreviation:** TOU MOU VIET NAM LTD., CO
- **Mã số thuế/tax:** 0315824459
- **Địa chỉ:** Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- *Group 1, Vam Hamlet, Thien Tan Commune, Vinh Cuu District, Dong Nai Province, Vietnam*
- ***Nhà máy sản xuất**:Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*
- ***Factory**: Group 1, Vam Hamlet, Thien Tan Commune, Vinh Cuu District, Dong Nai Province, Vietnam*
- **Hotline:** 02513682361
- **Email:** toumou.vn@gmail.com
- **Website:** https://toumou.com.tw/
- **Đại diện pháp luật tại VN:** Ông Nguyễn Văn Hiệp - Chức vụ: Giám đốc
- ***Legal Representative**: Mr. NGUYEN VAN HIEP - Position: Director*

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG-FIELD OF OPERATION

Được thành lập từ năm 1996 tại Đài Loan, bằng sự nỗ lực không ngừng của tập thể lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, kỹ sư và công nhân viên, đến nay CÔNG TY TNHH TOU MOU vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trên các lĩnh vực sau:

Established in 1996 in Taiwan, with the continuous efforts of the leadership team, staff, engineers and employees, TOU MOU CO., LTD. has now risen to become one of the leading enterprises in the world. Leading in the following fields:

TƯ VẤN - LẮP ĐẶT ĐỒNG BỘ MÁY MÓC THIẾT BỊ NGÀNH THỰC PHẨM

CONSULTING - INSTALLATION FOOD INDUSTRY MACHINERY AND EQUIPMENT



SỬA CHỮA - BUÔN BÁN MÁY MÓC THIẾT BỊ

MACHINERY REPAIR AND MAINTENANCE



TẦM NHÌN - VISION

CÔNG TY TNHH TOU MOU là sự lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp và cá nhân khu vực và trên toàn Quốc và khu vực châu á. Từng bước trở thành đơn vị hàng đầu về thiết kế và cơ khí chế tạo, vững mạnh về tổ chức và lớn mạnh về thương hiệu.

TOU MOU CO., LTD. is the top choice for businesses and individuals in the local area and across the country. Gradually, we have become a leading entity in automation and mechanical engineering, solidifying our organizational structure and strengthening our brand presence.

SỨ MỆNH - MISSION

Chúng tôi mang đến cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất, góp phần mang lại sự thành công cho doanh nghiệp và cá nhân. Định hướng, đào tạo và tạo môi trường làm việc thân thiện cho nhân viên.

We provide our customers with the best products, contributing to the success of businesses and individuals. We focus on guiding, training, and creating a friendly working environment for our employees.



PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG - MOTTO OF OPERATION

SÁNG TẠO - CREATIVE

Tập thể chúng tôi đã và đang không ngừng tìm tòi, phát triển cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như đổi mới khả năng thi công công trình, chúng tôi mang lại những giá trị tiện ích phù hợp nhất với lợi ích của khách hàng.

'Our team has been constantly exploring, developing, improving, improving service quality as well as innovating construction capabilities. We bring utility values that best suit the interests of customers.

CHUYÊN NGHIỆP - PROFESSIONAL

Chúng tôi tin tưởng rằng với tập thể đoàn kết, vững mạnh cùng sự ủng hộ của Quý khách hàng, chúng tôi chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai để cùng mang đến thành công cho tất cả đối tác khách hàng cùng đồng hành với mình.

We believe that with a united, strong team and the support of our customers, we will certainly achieve more success in the future to bring success to all of our customer partners. goods to accompany you.

NỖ LỰC - EFFORT

Công ty được vận hành bởi đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết, sáng tạo với nhiều kinh nghiệm. Chúng tôi luôn chủ động tuyển dụng các công nhân, kỹ sư có trình độ cao để sản xuất các sản phẩm với chất lượng tốt nhất

The company is operated by a team of professional, enthusiastic, creative staff with extensive experience. We always proactively recruit highly qualified workers and engineers to produce products with the best quality..



GIẤY TỜ PHÁP LÝ -BUSINESS LICENSE



* Họ và tên: CHUNG YU-CHENG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: *02/12/1955* Dân tộc: Quốc tịch: *Trung Quốc (Đài Loan)*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *312352279*

Ngày cấp: *10/12/2015* Nơi cấp: *Đài Loan*

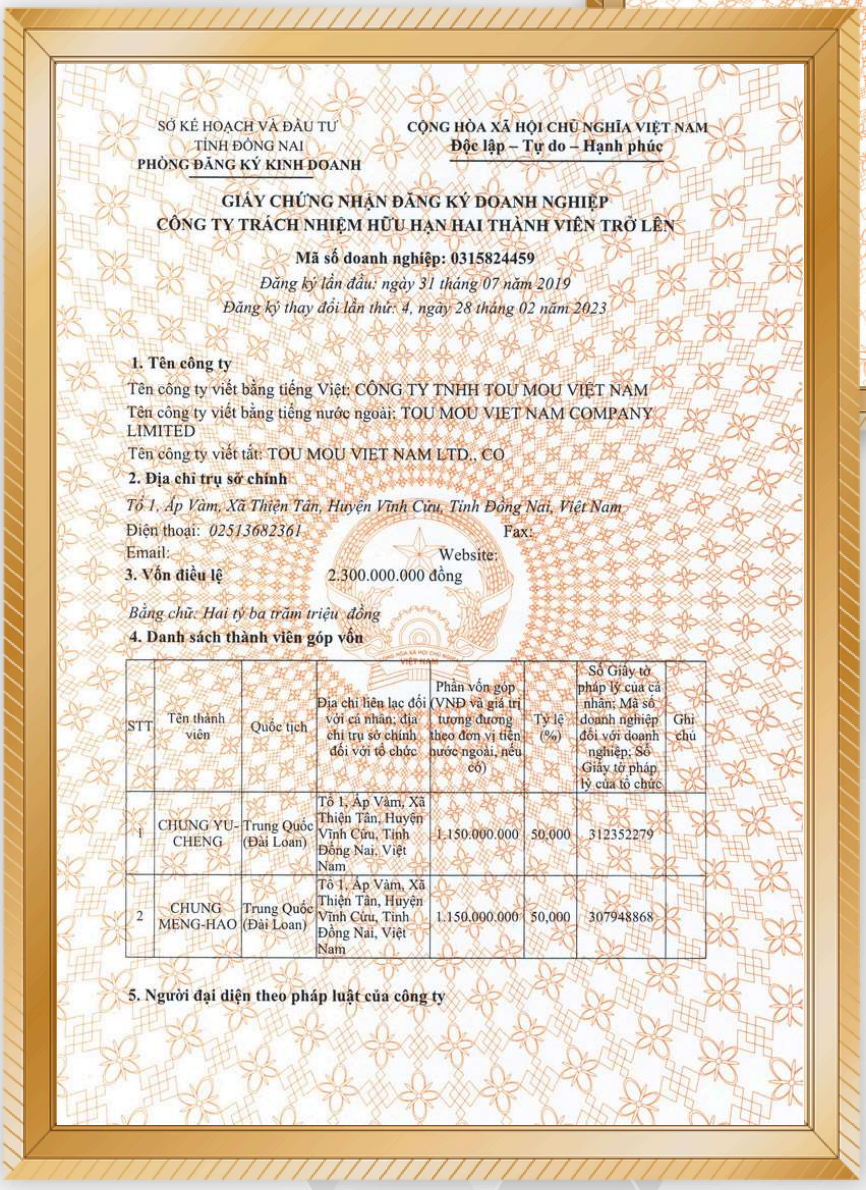
Địa chỉ thường trú: *No.23, Aly.3, Ln.88, Huanhe St, Xizhi Dist, New Taipei City 221, Taiwan (R.O.C), Trung Quốc (Đài Loan)*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hoàng Huỳnh



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0315824459

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 07 năm 2019
Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 28 tháng 02 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TOU MOU VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOU MOU VIET NAM COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: TOU MOU VIET NAM LTD., CO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: *02513682361* Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ 2.300.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

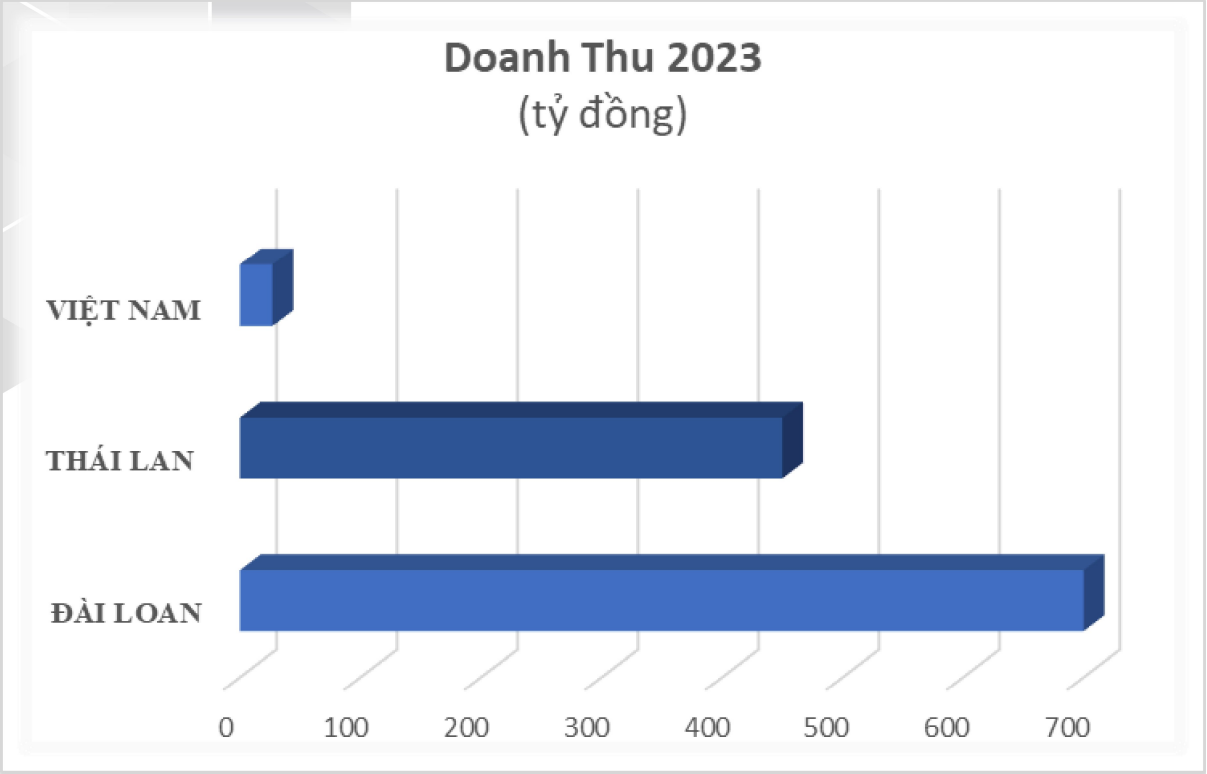
STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CHUNG YU-CHENG	Trung Quốc (Đài Loan)	Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.150.000.000	50,000	312352279	
2	CHUNG MENG-HAO	Trung Quốc (Đài Loan)	Tổ 1, Ấp Vàm, Xã Thiện Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	1.150.000.000	50,000	307948868	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

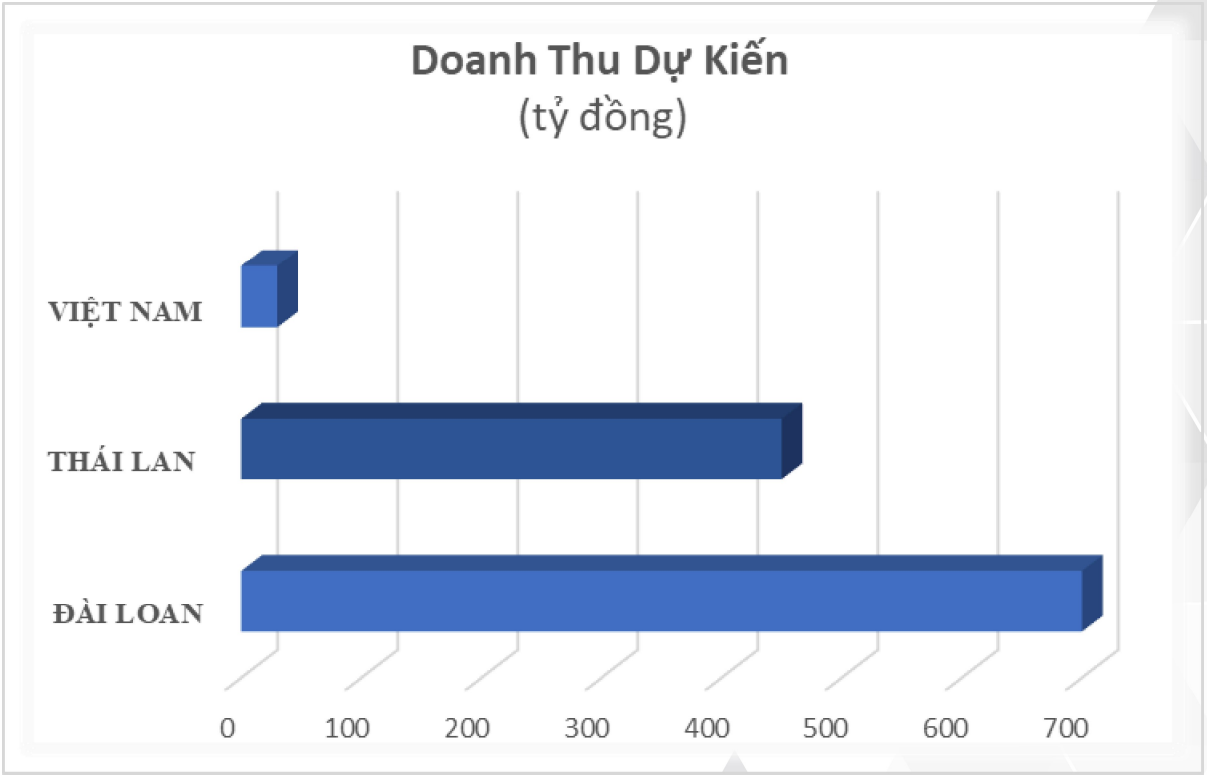
BỘ MÁY TỔ CHỨC - ORGANIZATIONAL STRUCTURE



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023



KẾ HOẠCH DOANH THU 2024



DANH SÁCH HỢP ĐỒNG - CONTRACT LIST

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU TOU MOU

Ngày kí Date	Nhà Đầu tư Investor	Hợp đồng Contract	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG CONTRACT VALUE
15/06/23	GES TECHNOLOGY CO.,LTD	Hệ thống Hút bột và cân bột	55,950,000 Twd
19/04/24	THAI WAH PUBLIC COMPANY LIMITED	Hệ thống Thu và Hút bột Q1060308H	22,470,000 Baht
13/12/21	THAI WAH PUBLIC COMPANY LIMITED	Hệ thống Nghiền - trộn chuyển liệu	49,047,730 Baht
29/12/18	THAI WAH PUBLIC COMPANY LIMITED	Hệ thống trộn	10,700,000 Baht
19/04/19	WIDE FAITH FOODS CO.,LTD.	Hệ thống Thu bột	11,042,400 Baht
09/12/22	AROMA VINA	ARO/TOU-09/12/2022 Hệ thống Chuyển liệu - Trộn- nghiền - đóng gói tự động	8,100,300,00 Vnd
01/04/23	THẾ HỆ MỚI PHÚ THỌ	HỢP ĐỒNG 250323-HĐKT THMPT-TM MÁY SẢNG	253,000,000 Vnd
10/04/23	THẾ HỆ MỚI PHÚ THỌ	HỢP ĐỒNG 100423-HĐKT THMPT-TM TRỤC VÍT	13,900,000 Vnd
06/06/23	AROMA VINA	ARO/TOU-06/06/2022 Hệ thống Nghiền - chuyển liệu- đóng gói 800kg/h	5,335,616,000 Vnd
06/05/24	KIKENTECH	01/2023/HĐMB Hệ thống Trộn - Hút- Thu Bột- Đóng gói	966,344,500 Vnd
04/01/23	SEIYO	04/01/2023/HĐKT/CP-TM BỘ HÚT TRAO ĐỔI KHÍ NÓNG	58,960,000 Vnd
08/09/23	THẾ HỆ MỚI PHÚ THỌ	08/09/2023/HĐKT/ THMPT-TM BỘ HÚT	813,582,000 Vnd
21/12/23	AROMA VINA	HD 17/11/2023-2P1 HỆ THỐNG MÁY SẤY	2,819,932,500 Vnd
21/12/23	AROMA VINA	HD 17/11/2023-1P1 HỆ THỐNG LÀM NGUỘI	1,826,242,000 Vnd
21/12/23	AROMA VINA	HD 17/11/2023-3P1 HỆ THỐNG BƠM DỊCH	939,977,500 Vnd
03/01/24	AROMA VINA	HD 03/01/2024/TMVN-TPVN Phụ tùng Bộ Lọc	46,200,000 'Vnd
15/02/24	AROMA VINA	HD 15/02/2024 Phụ tùng : Màn Hình + Trục vít	20,212,500 'Vnd
19/02/24	THẾ HỆ MỚI PHÚ THỌ	PLHDKT Số : 19022024/PLHDKT/THMPT-TM	127,848,600 Vnd
23/02/24	AROMA VINA	PHỤ TÙNG MÁY ĐÓNG GÓI No: 0524/TM-HPV	261,624,000 Vnd
5/6/2024	HƯNG PHÁT VIỆT	HỆ THỐNG MÁY ĐÓNG GÓI No: 0524/TM-HPV	4,913,694,040 Vnd

TM 拓貿實業有限公司

SẢN PHẨM CÔNG TY
COMPANY PRODUCTS

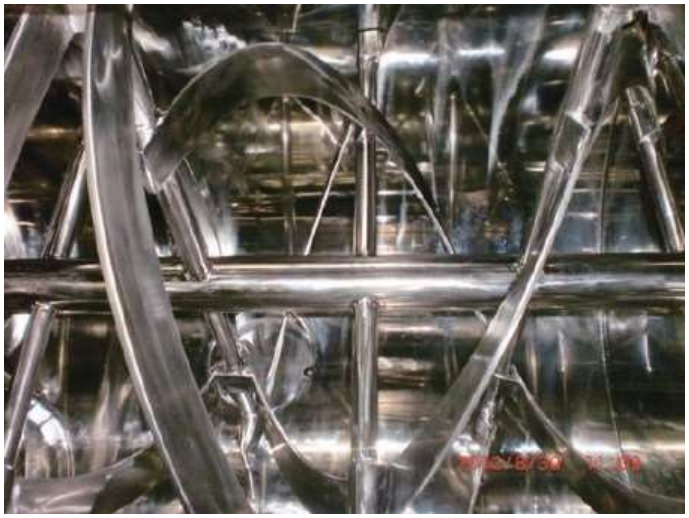
Máy trộn nằm ngang Ribbon Mixer

Sự miêu tả Description

Máy trộn nằm ngang thích hợp nhất để trộn đều các vật liệu dạng hạt hoặc bột với nhau. Thiết kế vít xoắn đôi bên trong máy trộn giúp tăng tốc độ trộn cũng như độ đồng đều của nguyên liệu trộn. Ưu điểm của Ribbon Mixer là giá cả ết kiệm và dễ bảo trì; độ đồng đều cao có thể đạt được trong khoảng 7 đến 15 phút cho mỗi mẻ trộn. Các nguyên liệu có hàm lượng áp dụng, chẳng hạn như đường, kem tươi, bột cà phê hòa tan và bột chiên, v.v. cũng có thể được đưa vào máy thông qua vòi phun hoặc máy bơm chất lỏng để trộn chất lỏng. Các lựa chọn cho thiết bị tổ hợp là hệ thống bơm, đầu cân hoặc trạm cấp đổ nguyên liêu.
Ribbon Mixer is most suitable for evenly mixing granular or powdery materials together. Double

spiral-screws design inside the mixer increases mixing speed as well as the uniformity of the mixed material. The advantages of the Ribbon Mixer are the economical pricing and easy to maintain; high-consistence uniformity can be achieved in approximately 7 to 15 minutes per mixing batch. Applicable content materials, such as sugar, creamer, instant coffee powder and frying powder, etc. can also be fed into the machine through nozzles or liquid pumps for liquid mixing. Options for combinational equipment are pumping systems, weighbridge, or dumping stations.
Thông số sản phẩm Product Specifications





Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Công suất hiệu quả Effective Capacity	Trọng lượng vận hành đề xuất Suggestion Operating Weight	Mã lực Horsepower
RM-400	200LT-280 LT	120-160KG	3HP
RM-600	300LT-420 LT	180-250KG	5HP
RM-800	400LT-550 LT	240-330KG	5HP
RM-1200	500LT-850 LT	300KG-500KG	7.5HP
RM-1600	650LT-1200 LT	400KG-720KG	10HP
RM-2400	1000LT-1600LT	600KG-1000KG	15HP

Máy trộn cày Plough Mixer



Sự miêu tả Description

Là máy trộn tốc độ cao được trang bị lưỡi xẻng và lưỡi bên tốc độ cao, Máy trộn cày trộn nguyên liệu trong thùng theo hướng dọc, ngang và hướng tâm với độ đồng đều cao. Máy trộn cày có giá cực kỳ phải chăng và có ưu điểm là lưỡi dao tốc độ cao và lưỡi bên, giúp nâng cao nh lưu động của vật liệu và đạt được hiệu quả nhanh chóng và đồng đều. Các nguyên liệu có hàm lượng nước cao khác như bột giặt, bột nêm, bột sắn và các loại bột có hàm lượng nước cao khác cũng có thể được đưa vào máy thông qua vòi phun hoặc bơm chất lỏng để trộn chất lỏng. Các lựa chọn cho thiết bị tổ hợp là hệ thống cấp liệu tự động, đầu cân hoặc trạm cấp bột.

Being a high-speed mixer equipped with high-speed shovel blades and side blades, Plough Mixer mixes the content in the drum in vertical, horizontal, and radial direction with high uniformity. The shovel mixer is extremely affordable and has the advantages of high-speed blades and side blades, which enhance the material fluidity and achieves a swift and uniform effect. Applicable content materials such as detergent powder, seasoning powder, cassava powder, and other high water-content powders, can also be fed into the machine through nozzles or liquid pumps for liquid mixing. Options for combinational equipment are automatic feeding systems, weighbridge, or powder feeding stations.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Công suất hiệu quả Effective Capacity	Trọng lượng vận hành đề xuất Suggestion Operating Weight	RPM	KW
JB-200	200LT	120KG	97	4
JB-300	300LT	180KG	85	5.5
JB-500	500LT	300KG	85	7.5
JB-1000	1000LT	600KG	72	11
JB-1500	1500LT	900KG	63	15
JB-2000	2000LT	1200KG	63	22
JB-3000	3000LT	1800KG	63	30

Máy trộn hình nón đôi Double Cone Mixer



Sự miêu tả Description

Máy trộn hình nón đôi có hai loại: bộ làm lệch hướng hoặc lưỡi dao; Ưu điểm của máy trộn hình nón đôi là nguyên liệu có ﷺnh lưu động cao, mỗi mẻ có thể được loại bỏ hoàn toàn mà không còn cặn. Nó phù hợp để trộn các vật liệu có tỷ lệ trọng lượng và hàm lượng khác nhau. Thùng trộn có thể nghiêng ở mọi góc độ, thuận ﷺện cho việc xả và làm sạch. Nó phù hợp với các nội dung có khoảng cách tỷ lệ lớn như thuốc, thực phẩm, hóa chất hoặc vật liệu nhựa. Các lựa chọn cho thiết bị tổ hợp là hệ thống cấp liệu tự động hoặc bơm chất lỏng để trộn chất lỏng.

Double Cone Mixer comes in two types: deflector or blade; the advantage of double cone mixer is that the material has high fluidity, and each batch can be completely removed without residuals. It is suitable for mixing materials with different weight to content ratios. The mixing tank can be tilted at any angle, which is convenient for discharging and cleaning. It is suitable for contents with large proportional gaps such as medicine, food, chemical, or plastic materials. Options for combinational equipment are automatic feeding systems or liquid pumps for liquid mixing.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Công suất hiệu quả Effective Capacity	Trọng lượng vận hành tối đa Maximum Operating Weight	Mã lực Horsepower
DM-300	300LT	110KG	3HP
DM-500	500LT	200KG	5HP
DM-700	700LT	250KG	5HP
DM-1200	1200LT	400KG	7.5HP
DM-1500	1500LT	550KG	10HP
DM-2400	2400LT	1000KG	15HP

Máy trộn gật gù Rocking Mixer



Sự miêu tả Description

Máy trộn Rocking là một hệ thống trộn nhẹ.Xô được trang bị cánh tuabin trộn. Trong khi quay, máy cũng lắc qua lắc lại, đạt được cả hiệu ứng khuếch tán và trộn chuyển động. Máy trộn Rocking có ưu điểm là giữ được nh toàn vẹn của nguyên vật liệu, nghĩa là vật liệu không dễ bị vỡ bên trong trống, thời gian trộn ngắn, độ đồng đều cao và dễ bảo trì. Nó phù hợp cho các nguyên vật liêu như bột thuốc hoặc bột nêm. Hệ thống cấp liệu bán tự động kết hợp và tùy chọn thủ công.

The Rocking Mixer is a mild mixing system. The bucket is equipped with mixing turbine blades. While rotating, the machine also swings back and forth, achieving both diffusion and movement mixing effect. The Rocking Mixer has the advantages of keeping content materials' integrity, meaning materials are not easily broken inside the drum, the short mixing time, high uniformity, and easily maintainable. It is suitable for content materials such as medicinal or seasoning powder. A combined semi-automatic feeding system is optional.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Công suất hiệu quả Effective Capacity	Trọng lượng vận hành tối đa Maximum Operating Weight	Mã lực quay Turning Horsepower	Mã lực xoay Swing Horsepower
SRM-150	150L	50KG	0.5HP	0.5HP
SRM-300	300L	100KG	1HP	1HP
SRM-500	500L	150KG	2HP	1HP
SRM-800	800L	250KG	2HP	2HP
SRM-1200	1200L	400KG	3HP	3HP
SRM-1500	1500L	500KG	5HP	5HP
SRM-2400	2400L	800KG	7.5HP	5HP

Sàng rung Vibrating Sieve





Sự miêu tả Description

Máy sàng rung là máy sàng lọc phổ biến nhất trong ngành nhờ ⓭nh ổn định, hiệu quả sàng lọc cao, thiết kế khép kín và nhiều phân loại kích thước hạt. Màn hình dễ dàng thay thế và làm sạch, phù hợp với quy định của nhà máy thực phẩm. Nội dung có thể áp dụng là thực phẩm, hóa chất hoặc nhựa; bất kể nó ở dạng hạt, bột hay thậm chí ở dạng lỏng.

Vibrating Sieve is the most common screening machine in the industry owing to its stability, high screening efficiency, closed design, and multiple particle-size classifications. The screen is easy to be replaced and cleaned, which conforms to the food factory conduct regulations. Applicable content materials are food, chemical, or plastic; no matter it is in particles, powder, or even liquid form.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Mã lực Horsepower	Đường kính màn hình Screen Diameter	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
VS-600-1S	3/4HP	560mm	650	700	630
VS-800-1S	1HP	750mm	900	900	780
VS-1000-1S	2HP	950mm	1180	1150	880
VS-1200-1S	2-2/1HP	1150mm	1380	1350	1050
VS-1500-1S	3HP	1430mm	1800	1800	1120

Sàng rung vi mô Micro Vibrating Sieve



Sự miêu tả Description

Sàng rung vi mô là một loại sàng nhỏ và nhẹ, dễ lắp đặt và bảo trì hơn so với sàng rung thông thường. Thiết kế đặc biệt để thay thế màn hình nhanh chóng, giúp sử dụng linh hoạt hơn. Thích hợp lắp đặt trên máy trộn hoặc máy đóng gói, có thể kết hợp với van quay và thanh từ.

Micro Vibrating Sieve is a small and light sieve, has easer install and maintain then regular vibrating Sieve. Special design for quickly replace screen, let it has more flexibly in use. It is suitable for installing on mixer or packaging machine, can combined with rotary valve and magnetic bar.

Thông số sản phẩm Product Specifications

	Thông lượng Throughput (ton/hr)				
Thông số Model	màn hình Screen 8 mesh	màn hình Screen 14 mesh	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
MVS-150	1 T/hr	600 kg/hr	1200	350	1100

Sàng ly tâm Centrifugal Sieve





Sự miêu tả Description

Sàng ly tâm sử dụng cấu trúc màn hình hình trống. Nội dung được ép qua màn chắn xoáy nhờ các cánh quạt quay với tốc độ cao. Các nguyên liệu có kích thước hạt đạt ê chuẩn được tập trung tại ống thu gom qua sàng. Các hạt có kích thước lớn hơn được thải qua ống xả để đạt được hiệu quả sàng lọc tối ưu. Nhiều ưu điểm của Sàng ly tâm là nó phá vỡ các hạt có kích thước lớn hơn, không gian lắp đặt nhỏ, khả năng bảo trì dễ dàng và hoạt động êm ái. Thích hợp cho các vật liệu có thể dễ dàng kết tụ, chẳng hạn như đường, bột kem hoặc bột ca cao giàu chất béo.

The Centrifugal Sieve adopts the drum-shaped screen structure. Content materials are forced through the cyclonal screen by the fan blades rotating at high speed. The materials with qualified particle sizes are gathered at the collection duct through the screen. Larger-size particles are discharged through the discharging duct to obtain optimal screening effect. The many advantages of the Centrifugal Sieve are it breaks down larger-size particles, the small installation space, the effortless maintainability, and working quietly. Suitable for materials that can be easily agglomerated, such as sugar, creamer powder, or high-fat cocoa powder.

Thông số sản phẩm Product Specifications

	Thông lượng Throughput (ton/hr)			
Thông số Model	màn hình Screen 16 mesh	màn hình Screen 40 mesh	màn hình Screen 60 mesh	màn hình Screen 80 mesh
CS-40	2.5	1.1	0.5	0.3
CS-60	6	2.2	1.1	0.8
CS-80	12	4	2	1.2

Máy xay, máy nghiền Hammer Mill





Sự miêu tả Description

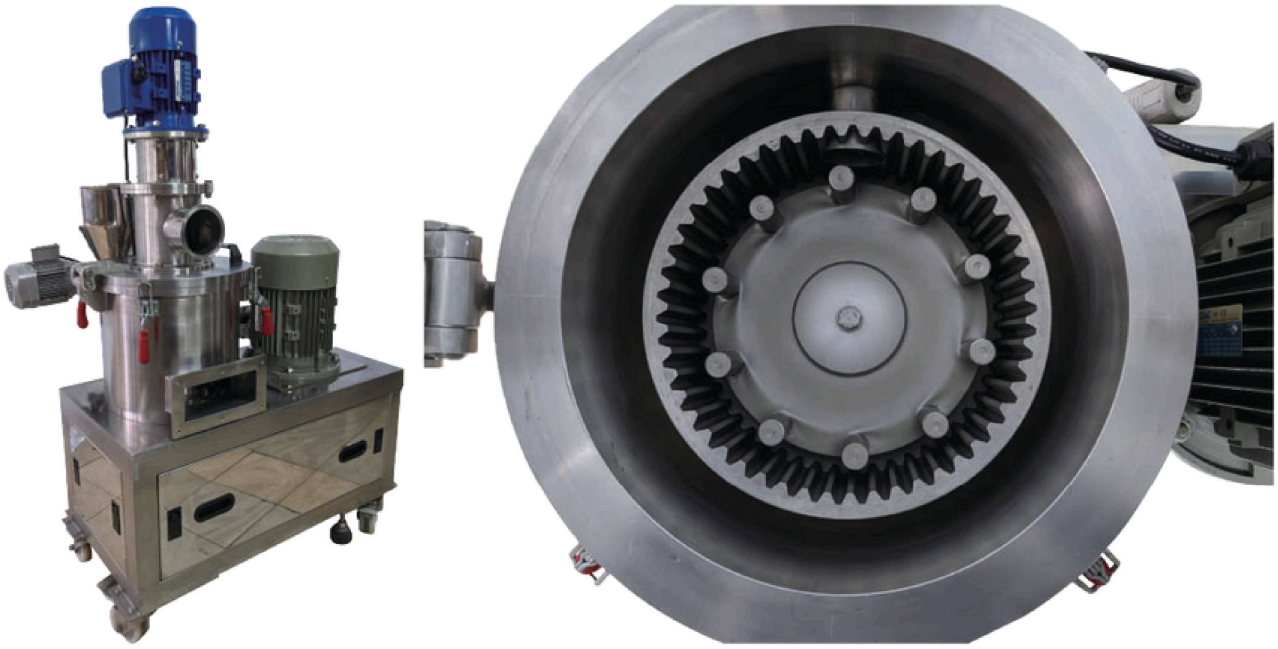
Máy nghiền dao tận dụng tốc độ quay cao của các lưỡi dao có kích thước và hình dạng đa dạng dành cho các vật liệu có hàm lượng khác nhau, để nghiền vật liệu bằng các lưỡi cố định. Kích thước hạt có thể được xác định bằng cách thay thế lưới sàng hoặc điều chỉnh tốc độ. Ưu điểm của Máy nghiền dao là khả năng bị kẹt lưới thấp do diện ch sàng tăng lên. Máy chạy êm, dễ bảo trì và vận chuyển.

The Hammer Mill utilizes the rotatable blades' high-spinning speed, which diverse in sizes and shapes for different content materials, to crush the material with the fixed blades. Particle sizes can be determined by replacing the screen mesh or adjusting the speed. The advantage of the Hammer Mill is the low chance of mesh plugging due to the increased screen area. The machine runs smoothly, and it is easily maintainable and transportable.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	khả năng sản xuất Manufacturability(KG/hr)	Độ mịn sản phẩm Fineness	Mã lực động cơ Power
HM-7.5	80-200	12-100 mesh	5HP/7.5HP
HM-15	200-800	12-100 mesh	10HP/15HP
HM-30	400-1500	12-100 mesh	20HP/30HP

Máy nghiền búa phân loai bằng không khí
Air Classifier Mill (ACM)



Sự miêu tả Description

Máy phân loại không khí không có lưới sàng, kích thước hạt có thể được xác định bằng tốc độ quay của máy quay phân loại. ACM tận dụng tốc độ quay cao của các lưỡi dao quay, đa dạng về kích thước, hình dạng và độ cứng cho các loại vật liệu có hàm lượng khác nhau, để nghiền nát vật liệu bằng các lưỡi dao cố định. Ưu điểm của Máy phân loại không khí là năng suất cao hơn các loại máy nghiền khác do không có lưới sàng và nó có thể tạo ra bột mịn và đều hơn. Nó phù hợp với ngũ cốc có hàm lượng dầu thấp, thực phẩm khô hoặc các vật liệu công nghiệp khác. Tùy chọn làm mát không khí, có thể giảm nhiệt độ cao từ máy nghiền.bằng nước hoặc nitơ

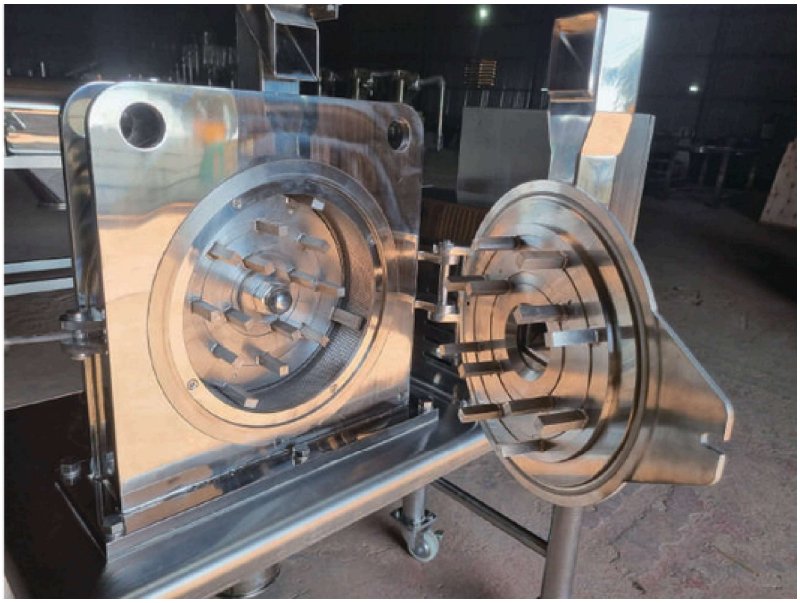
Air Classifier Mill doesn't has screen, particle sizes can be determined by rotating speed of classifier rotator. ACM utilizes the rotatable blades' high-spinning speed, which diverse in sizes, shapes and hardness for different content materials, to crush the material with the fixed blades. Air Classifier Mill's advantage is throughput more than other type of mill cause without screen, and it can produces more even and fine powder. It is suitable for low oil content grain, dry food or other industrial materials. Options for air cooler, which can reduce high temperature from mill.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	khả năng sản xuất Manufacturability(KG/hr)	Độ mịn sản phẩm Fineness	Mã lực động cơ Power
ACM-10	80-200	80-400 mesh	1HP/10HP
ACM-20	200-800	80-400 mesh	3HP/20HP
ACM-40	40-1500	80-400 mesh	7.5HP/40HP

Máy nghiền búa trục ngang Pin Mill





Sự miêu tả Description

Pin Mill thích hợp để nghiền hàm lượng dầu thấp và các vật liệu giòn như ngũ cốc, gia vị khô hoặc các vật liệu công nghiệp khác. Độ mịn đầu ra có thể được thay đổi bằng cách thay thế lưới sàng và điều chỉnh tốc độ động cơ. Với nhiều ứng dụng đa dạng cho nhiều loại sản phẩm và ⓝnh năng thay thế lồng sàngi tùy chọn cho các vật liệu thích hợp. Đặc biệt, máy này rất dễ dàng vệ sinh làm sạch và bảo trì.

Pin Mill is suitable to grind low oil content and brittle materials, like grain, dry spices or other industrial materials. The output fineness can be changed by replacement of the filtering-screen and adjustment of the rotor speed. With a wild range of applications to a variety of products, and the features of optional grind disc replacement for proper materials. Especially, this machine is easy to clean and do maintenance.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	khả năng sản xuất Manufacturability(KG/hr)	Độ mịn sản phẩm Fineness	Mã lực động cơ Power
PM-5	50-100	12-120 mesh	5HP
PM-7.5	100-300	12-120 mesh	7.5HP
PM-20	200-500	12-120 mesh	20HP
PM-40	500-1000	12-120 mesh	12-120

Thang máy xô Bucket Elevator



Sự miêu tả Description

Băng tải gầu nâng được thiết kế để dễ dàng lắp ráp, tháo rời và làm sạch. Nó truyền tải không ngừng với số lượng không đổi. Ưu điểm của băng tải gầu là chuyển động ổn định đảm bảo chất lượng của nguyên liệu trong quá trình vận chuyển, có thể nâng thẳng đứng và hỗ trợ nhiều cửa ra. Nó phù hợp với các vật liệu dễ vỡ như thực phẩm hoặc hóa chất. Đầu vào có thể được trang bị bể chứa và bộ cấp liệu rung.

The Bucket Elevator conveyor's is designed to be easily assembled, disassembled, and cleaned. It conveys incessantly in constant quantity. Bucket Elevator conveyor's advantage is the steady movement that ensures the materials' qualities during the transportation, can vertical elevator and support multiple outlet. It is suitable for fragile materials such as food or chemicals. The input end can be equipped with storage tank and vibratory feeders.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Chiều cao tối đa Maximum Height	Tốc độ thông lượng Throughput Rate (M^3/hr)	Khoảng cách giữa xô Distance between Bucket (mm)	KW
BE-160	20	3-8	500	3-7.5
BE-200	25	6-15	500	3-7.5
BE-250	25	10-25	500	4-11
BE-300	25	25-35	500	5.5-15
BE-350	25	19-40	600	7.5-18.5
BE-400	25	35-50	600	7.5-22

Băng tải tạp dề Apron Conveyor





Sự miêu tả Description

Băng tải tạp dề được sử dụng rộng rãi trong ngành vì nó hoạt động ổn định, dễ dàng làm sạch và vận chuyển. Nắp ở cả hai bên của băng tải đảm bảo không ếp xúc với vật liệu. Kích thước và góc tổng thể của máy có thể điều chỉnh để phù hợp với thiết kế mong muốn của khách hàng. Vật liệu nội dung ở dạng mảnh hoặc bột, chẳng hạn như thực phẩm hoặc hóa chất, được áp dụng nhiều nhất. Bánh xe được gắn phía dưới khung giúp di chuyển thuận ện.

The Apron Conveyor is widely used in the industry because it operates steadily, and it is easily cleanable and transportable. Covers on both sides of the conveyor ensure no exposure to the materials. Overall machine sizes and angles are adjustable to fit customers' desirable designs. Content materials in the form of flakes or powder, such as food or chemicals, are most applicable. Wheels attached to the bottom of the frame allow for convenient mobility.

Băng tải trục vít Screw Conveyor





Sự miêu tả Description

Băng tải trục vít vận chuyển vật liệu bằng cách sử dụng chuyển động quay của lưỡi trục vít và kiểm soát lượng xả thông qua kích thước và tốc độ của lưỡi trục vít. Nó có hai loại: vít hình chữ U có nắp trên và vít dạng ống. Ưu điểm của vít là ngăn ngừa các vấn đề về bụi do ổ cắm được kết nối bằng mạch kín. Nó phù hợp để vận chuyển các loại bột khác nhau. Đầu cấp liệu có các tùy chọn khác nhau về bể chứa, máy trộn và máy đóng gói.
The Screw Conveyor transports the material using the screw blade's rotation and controls the discharge volume through the size and speed of the screw blade. It comes in two types: U-shaped screw with an upper cover and tube screw. The advantage of the screw is that it averts dust problems owning to the outlet connected by a closed circuit. It is suitable for conveying various powders. The feeding end comes with different options of storage tank, mixer and packaging machine.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Mã lực Horsepower	Thông lượng Throughput (ton/hr)	Chiều dài Length
SCO-4(U)	2HP	1-1.5	Có thể tùy chỉnh Customizable
SCO-5(U)	2HP	1.5-2.5	
SCO-6(U)	2HP/3HP	3-4	
SCO-8(U)	3HP	6-8	
SC-4 / Tubular	2HP	1-1.5	
SC-5 / Tubular	2HP	2-2.5	
SC-6 / Tubular	2HP/3HP	3.5-4	
SC-8 / Tubular	3HP	6-8	

Hệ thống máy thổi hút
Suction Blower System



Sự miêu tả Description

Hệ thống máy thổi hút được trang bị một máy vi ⊡nh hỗ trợ hệ thống băng tải khí nén, có thể kiểm soát thời gian hút và xả, cảnh báo mức vật liệu cao và thấp và thời gian đứt vật liệu. Hệ thống hút không chỉ có thể loại bỏ bụi và giữ cho nhà máy sạch sẽ mà còn tối đa hóa không gian nhà máy khi tối ưu hóa việc lắp đặt đường ống. Tùy chọn bộ thu bụi lốc xoáy gắn phía sau hoặc hệ thống động cơ không dừng và các phụ kiện khác được cung cấp.

Suction Blower System, which is equipped with a microcomputer assisted with the pneumatic conveyor system, can control the time of suction and discharge, the alarms for high and low material-level alerts and the timing of material breaks. The suction system not only can eliminate dust and keep the plant clean but also maximize the plant space at the optimization of pipeline installation. Optional rear-mounted cyclone dust collector or motor-non-stop system and other accessories are provided.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Khối lượng không khí tối đa Max Air Volume(CMM)	Áp suất không khí tối đa Max Air Pressure(MBAR)
BL1S-2HP	4.4	200
BL1S-3HP	6.5	220
BL1S-5HP	6.5	270
BL1S-7.5HP	11.3	290
BL1S-15HP	22.4	180
BL2S-3HP	3.1	350
BL2S-5HP	4.4	410
BL2S-7.5HP	6.5	420
BL2S-20HP	11.3	470

Băng tải quay lại nhanh
Fastback Conveyor



Giảm thiểu một cách hiệu quả những hư hỏng có thể xảy ra của vật liệu và sự bong tróc lớp phủ bên ngoài là lợi ích to lớn của Băng tải Fastback. Hơn nữa, việc lắp đặt và vệ sinh máy rất đơn giản và thuận

ện. Thông số kỹ thuật khác nhau có thể được sản xuất theo các thiết kế khác nhau để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Effectively reducing possible damages of the materials and the shedding of which outer coating is the great benefit of Fastback Conveyor. Moreover, the installation and cleaning of the machine are simple and convenient. Different specifications can be produced according to different designs to meet the needs of customers.

Ống chân không
Venturi Venturi Vacuum Tube



Sự miêu tả Description

Ống chân không Venturi có giá trị nhất và phù hợp để vận chuyển một lượng nhỏ hạt mịn ở khoảng cách ngắn. Nó có thể được kết nối trực

ếp với máy nén khí, bỏ qua máy thổi. Cấu trúc đơn giản và dễ dàng để làm sạch, và nó có thể được đưa trực

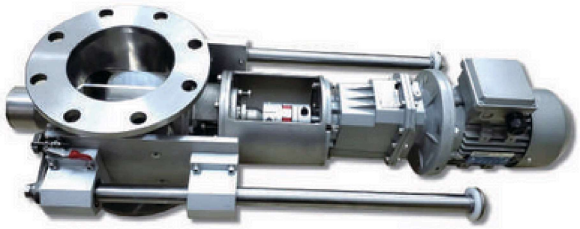
ếp vào túi nguyên liệu.
The Venturi Vacuum Tube is most valuable and suitable for transportinga small quantity of fine particles at a short distance. It can be connected directly to the air compressor, bypassing a blower. The structure is simple and easy to clean, and it can be directly inserted into the material bag.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	KÍCH CỠ SIZE (mm)	Khoảng cách vận chuyển Transporting Distance	Thông lượng Throughput
VPS	60X60X1200	10M	150KG/HR
VPF	60X60X1000	10M	150KG/HR

Van quay Rotary Valve

(RVS)



(RVT)



Sự miêu tả Description

Van quay xả vật liệu với số lượng không đổi bằng cách điều chỉnh tốc độ quay. Hai kiểu Van quay là dòng RVT ⬚êu chuẩn và dòng RVS vệ sinh; sự khác biệt nằm ở rôto có thể tháo rời của dòng RVS nhằm mục đích làm sạch. Cả hai loại đều có nội thất được đánh bóng không ⬚ vết và đều hỗ trợ phân phối khí.

The Rotary Valve discharge materials in constant quantity by regulating rotating speed. Two styles of Rotary Valves are the standard RVT series and the sanitary RVS series; the difference is in the removable rotor of the RVS series for cleaning purposes. Both types have spotlessly polished interiors, and both support air delivery.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	mặt bích flange facing	Tỷ lệ xả Discharge Rate (ton/hr)
RVT-4	4” 10K/150P	1
RVT-6	6” 10K/150P	2
RVT-8	8” 10K/150P	4
RVS-6	6” 10K/150P	1
RVS-8	8” 10K/150P	2

Bộ đổ bột bao ngồm băng tải chuyển bao

Bag Dumping Station & Bulk Bag Discharger Series

BỘ ĐỔ BỘT VÀ BỘ HÚT BỤI

Bag Dumping Station (25KG/50KG)





Sự miêu tả Description

Trạm đổ bao giảm thiểu lượng bụi phát tán nhờ sự hỗ trợ của thiết bị thu bụi khi đổ thủ công, từ đó giữ cho môi trường làm việc luôn sạch sẽ. Các thiết bị như máy rung, bộ lọc, nam châm, máy phá cầu rung, thiết bị hút vật liệu và vít cấp liệu đều là tùy chọn.

The Bag Dumping Station minimizes the dust spillage through the support of the dust collector when manually dumping, thereby keeping the working environment clean. Equipment like vibrator, filter, magnet, vibrating bridge-destroyer, material suction equipment, and feeding screw are all optional.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Khả năng tải Loading Capacity	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
PFH-25	150LT	1200	950	2100
PFH-50	200LT	1600	1400	2600

BỘ TỜI NGUYÊN LIỆU XẢ TÚI
Bulk Bag Discharger



(BU)

BỘ TỜI NGUYÊN LIỆU XẢ TÚI KẾT HỢP BỘ RUNG
Dust-Free Bulk Bag Discharger



(BUP)

Sự miêu tả Description

Máy xả túi số lượng lớn đảm bảo sự trơn tru của quá trình xả vật liệu và chúng được chia thành các loại hạt và loại bột. Máy dỡ túi số lượng lớn dạng bột được trang bị bộ kích hoạt túi và ống kết nối kín để đảm bảo quá trình không có bụi. Lựa chọn ◆ếp liệu bằng cần cẩu hoặc máy xếp đều là tùy chọn. Nó phù hợp cho tất cả các loại vật liệu dạng hạt hoặc bột như thực phẩm hoặc hóa chất.

Bulk Bag Dischargers ensure the smoothness of material discharge and they are divided into particles types and powder types discharger. The powder Bulk Bag Discharger is equipped with bag activators, and a sealed connection tube to ensure the dust-free process. Choices of feeding by crane or stacker are both optional. It is suitable for all kinds of granular or powdery materials such as food or chemical.

Thông số sản phẩm Product Specifications

Thông số Model	Khả năng tải Loading Capacity	Trọng lượng túi số lượng lớn Bulk Bag Weight	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
BU-500	150LT/100KG	500KG	1200	3200	4000
BU-1000	300LT/180KG	1000KG	1800	3800	5000
BUP-500	150LT/100KG	500KG	1200	3200	4000
BUP-1000	300LT/180KG	1000KG	1800	3800	5000

THÙNG CHỨA Silo Silo Series





Sự miêu tả Description

Dung ch, kích thước và hình dạng của thùng lưu trữ phù hợp cho việc lưu trữ bột, hạt và các vật liệu khác, đều có thể tùy chỉnh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Nó có thể được sử dụng kết hợp với hệ thống băng tải khí nén. Nó có thể được trang bị tùy chọn với các cảm biến ở mức vật liệu, máy cắt vòm, cửa bảo trì, lan can bảo vệ thang và bệ bảo trì. Nó cũng có thể làm mát hoặc bảo toàn nhiệt bằng cách đưa không khí lạnh vào hoặc tăng cường sưởi ấm bằng điện.

The capacity, size, and shape of the storage barrel, which is suitable for the storage of powder or granules and other materials, are all customizable to meet the costumers' needs. It can be used in conjunction with pneumatic conveyor system. It can be optionally equipped with material-level sensors, a arch breaker, maintenance hatch, ladder guardrail and maintenance platform. It can also either cool or preserve heat by introducing cold air or increase electrical heating.

Hộp nam châm Magnet Series

Sự miêu tả Description

Ngăn kéo nam châm có thể loại bỏ kim loại sắt trong vật liệu để đảm bảo độ ◆nh khiết của vật liệu. Các thông số kỹ thuật khác nhau như loại ngăn kéo hoặc loại đường ống có thể được sử dụng tùy theo các vị trí nhất định. Cửa bảo trì có thể mở ở phía trước hộp nam châm để dễ dàng lấy và vệ sinh nam châm. Cả hai thông số kỹ thuật đều phù hợp với các vật liệu như bột, hạt hoặc chất lỏng.

The magnet drawer can remove the iron metal in the material to ensure the purity of the material. Different specifications such as drawer type or pipeline type can be utilized according to certain positions. The maintenance door can be opened in the front of the magnetic box for easy access and cleaning of the magnet. Both specifications are suitable for materials such as powder, granules, or liquid.



Ngăn kéo từ ◆nh

Magnetic Drawer (MGDM)

Thông số kỹ thuật ngăn kéo từ ◆nh Magnetic Drawer Specifications

Thông số Model	Số lượng Quantity	Kích thước đầu vào Inlet Size Diameter (mm)	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
MGDM-5N	5	100-139	240	240	260
MGDM-7N	7	125-160	270	270	260
MGDM-9N	9	150-216	300	300	280
MGDM-11N	11	200-250	350	350	300



Đường ống có ngắn nam châm

Magnetic Tube(MGTM)

Thông số kỹ thuật ống từ Magnetic Tube Specifications

Thông số Model	Đường kính ống Pipe Diameter	Chiều dài Length(mm)	Chiều rộng Width(mm)	Chiều cao Height(mm)
MGTM-50	2”	75	75	450
MGTM-63	2.5”	85	85	500
MGTM-76	3”	95	95	600

Phễu nạp bột có van bướm

Powder Loader Hopper with Butterfly Valve





Phễu nạp bột có van quay

Powder Loader Hopper with Rotary Valve





Phễu nạp liệu Loader Hopper





Sự miêu tả Description

Phễu nạp là một hệ thống được sử dụng đặc biệt để vận chuyển ngũ cốc. Nó chứa một bộ cảm biến sậy từ ◆nh có thể xác định mức độ cao hay thấp của vật liệu. Nó có thể hỗ trợ nhiều hệ thống bổ sung. Nó được thiết kế để có thể tháo rời và làm sạch nhanh chóng mà không cần dụng cụ, giúp bảo trì dễ dàng. Thích hợp cho tất cả các loại vận chuyển thực phẩm và hạt hóa học.

The loader hopper is a system specially used for grain transportation. It contains a set of magnetic reed sensors that can determine the high or low level of the material. It can support a variety of replenishment systems. It is designed to be quickly disassembled and cleaned without tools, for effortless maintenance. Suitable for all kinds of food and chemical grain transportation.

Thông số sản phẩm Product Specifications

		Thông lượng Throughput (kg/hr)					
Thông số Model	Công suất phễu Hopper Capacity	THÔNG SỐ LỰC HÚT Transport distance (15M)	THÔNG SỐ LỰC HÚT Transport distance (30M)	THÔNG SỐ LỰC HÚT Transport distance (60M)	Chiều dài Length (mm)	Chiều rộng Width (mm)	Chiều cao Height (mm)
HLE-2.5PSF	2.5LT	150	N/A	N/A	200	200	620
HLE-6PSF	6LT	400	250	150	320	320	820
HLE-15PSF	15LT	1200	800	600	360	360	1100
HLE-30PSF	30LT	1500	1100	750	360	360	1250

Bộ lọc thu gom bụi Dust Collection Filter



Sự miêu tả Description

Bộ lọc thu bụi được đặt ở đầu phía trước của máy thổi, cho phép lọc không khí thải ra một cách hiệu quả. Bộ lọc được trang bị hệ thống làm sạch bộ lọc xung ngược, tự động làm sạch và giữ cho màn hình bộ lọc không bị tắc. Khu vực lọc có thể được sản xuất theo nhu cầu của khách hàng và được trang bị nhiều loại bộ lọc khác nhau, tương ứng với các ngành nghề và điều kiện khác nhau. Van bướm thủ công và thùng chứa bụi được đặt bên dưới máy để thuận ện cho việc vệ sinh. Nó phù hợp cho thực phẩm, hóa chất và bột nhựa.
The dust collection filter is located at the front end of the blower, which allows for effective filtration of the emitted air. The filter is equipped with an reverse pulse filter cleaning system, which automatically cleans and keeps the filter screen unclogged. The filter area can be manufactured according to customer needs and is equipped with a variety of filter types, corresponding to different industries and conditions. A manual butterfly valve and a dust bucket are located underneath the machine to facilitate cleaning. It is suitable for food, chemical, and plastic powders.

Máy đóng gói túi mâm quay làm sẵn

Mã sản phẩm : PP109



Nó được áp dụng cho việc đóng gói và niêm phong túi làm sẵn bằng nhiệt. Chẳng hạn như túi phẳng, túi đứng, có hoặc không có khóa kéo. Mô tả ứng dụng chi ết như bảng sau:

Vấn đề	Mô tả ứng dụng
Gói áp dụng	Thích hợp cho việc làm và hàn kín túi làm sẵn bằng nhiệt. Chẳng hạn như túi phẳng, túi đứng, có hoặc không có khóa kéo.
Sản phẩm áp dụng	Cấu hình với các thiết bị định lượng khác nhau, có khả năng đóng gói chất lỏng, bột, hạt hoặc các vật liệu rắn không đều khác
Vật liệu đóng gói áp dụng	Túi được làm bằng vật liệu đóng gói có thể bịt kín bằng nhiệt như OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL/PE

Chuyển đổi định dạng túi linh hoạt • Bảo trì đơn giản • 20-50bpm

Thông số/1K-xxxxx	**8-200**	**8-250**	**8-300**
Trạm xử lý	8	8	8
Kích thước túi - Chiều dài (mm)	100-350	100-350	100-350
Kích thước túi - Chiều rộng (mm)	70-200	110-250	180-300
Tốc độ đóng gói (bỏ túi/phút)	20-60	20-60	20-60
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	380VAC 3P+N+E 50HZ	380VAC 3P+N+E 50HZ	380VAC 3P+N+E 50HZ
Nguồn cấp (kW)	3	3	4
Cần có khí nén (Mpa)	0.6-0.8	0.6-0.8	0.6-0.8
Tiêu thụ khí nén (m3/ phút)	0.3	0.3	0.3
Trọng lượng trung bình (kg)	1500	1500	1800
Kích thước (mm)	2160*1600*1500	2160*1600*1500	2420*1820*1500

Rotary Pre-made Pouch Packing Machine

Product Code : PP109

It is apply for heat sealable pre-made pouch packing and sealing. Such as flat pouch, stand up pouch, with or without zipper. The detail application description as following table:

Issue	Application Description
Applicable Sachets	Suitable for heat sealable pre-made pouch filling and sealing. Such as flat pouch, stand up pouch, with or without zipper.
Applicable Products	Configure with different dosing devices, capable to pack with liquid, powder, granule, or other irregular solidity materials
Applicable Packaging Material	Pouches are made of heat sealable packing materials such as OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL/PE

Flexible pouch format changeover • Simple maintenance • 20-50bpm

Model/1K-xxxxx	**8-200**	**8-250**	**8-300**
Process Stations	8	8	8
Pouch Size-Length(mm)	100-350	100-350	100-350
Pouch Size-Width(mm)	70-200	110-250	180-300
Packing Speed (pouches/min)	20-60	20-60	20-60
Power Requirement(V/Hz)	380VAC 3P+N+E 50HZ	380VAC 3P+N+E 50HZ	380VAC 3P+N+E 50HZ
Power Supply(kW)	3	3	4
Compressed Air Required(Mpa)	0.6-0.8	0.6-0.8	0.6-0.8
Compressed Air Consumption(m3/min)	0.3	0.3	0.3
Approximate Weight(kg)	1500	1500	1800
Dimension(mm)	2160*1600*1500	2160*1600*1500	2420*1820*1500

Máy chiết rót bột tự động loại trục vít

Mã sản phẩm : PP111



Máy này có thể áp dụng cho việc định lượng bột hoặc hạt nhỏ và đổ vào dạng lon, lọ hoặc chai, mô tả ứng dụng chi ết như bảng sau:

Vấn đề	Mô tả ứng dụng
Sản phẩm áp dụng	Thích hợp với các nguyên liệu dạng bột, như sữa bột, bột protein, bột cà phê, bột glucose, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe và gia vị.
Container áp dụng	Thích hợp cho chai, hộp tròn, hộp tinh thần với thông số kỹ thuật. #300, #307, #401, #502

Mục lục /1R-xxxxx	**2A**	**2B**
Công suất làm việc của máy	1	1
Đường kính thùng chứa (mm)	50-100	75-127
Chiều cao thùng chứa (mm)	100-200	100-200
Tốc độ đóng gói (cái lọ/phút)	20-30	20-30
Khối lượng phễu (L)	26	50
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	AC 380V 3P+N+E 50HZ	AC 380V 3P+N+E 50HZ
Nguồn cấp (kW)	2	2
Cần có khí nén (Mpa)	0.6	0.6
Tiêu thụ khí nén (m3/ phút)	0.2	0.2

Liner Type Automatic Powder Filling Mac

Product Code : PP111

This machine is applicable for powder or small granule dosing and filling in form of can, jar or bottle, the detail application description as following table:

Issue	Application Description
Applicable Products	Suitable for filling powdered materials, such as milk powder, protein powder, coffee powder, glucose powder, health care products and spices.
Applicable Containers	Suitable for bottles, round containers, mental cans with spec. #300, #307, #401, #502

Catalogue/1R-xxxxx	**2A**	**2B**
Auger Set	1	1
Container Diameter (mm)	50-100	75-127
Container Height (mm)	100-200	100-200
Packing Speed (cans/min)	20-30	20-30
Hopper Volume (L)	26	50
Power Requirement	AC 380V 3P+N+E 50HZ	AC 380V 3P+N+E 50HZ
Power Supply(kW)	2	2
Compressed Air Required(Mpa)	0.6	0.6
Compressed Air Consumption(m3/min)	0.2	0.2

Máy đóng gói túi làm sẵn loại tuyến ⊡nh

Mã sản phẩm : PP116



Máy này có thể áp dụng, tùy thuộc vào cấu hình với các thiết bị định lượng khác nhau, đổ bột, hạt hoặc chất lỏng vào túi làm sẵn và niêm phong, mô tả ứng dụng chi ⊡ết như bảng sau:

Vấn đề	Mô tả ứng dụng
Túi áp dụng	Bằng cách định cấu hình các phụ kiện khác nhau, hãy áp dụng cho các loại túi làm sẵn có khả năng bịt kín nhiệt bằng Laminate như túi phẳng, túi hình tam giác, túi đứng, túi kín bốn hoặc túi đứng có khóa kéo, v.v.
Sản phẩm áp dụng	Cấu hình với các thiết bị định lượng khác nhau, có khả năng đóng gói chất lỏng, hạt bột hoặc các vật liệu rắn không đều khác.
Vật liệu đóng gói áp dụng	Vật liệu đóng gói có thể bịt kín bằng nhiệt laminate như OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL/PE v.v.

Mục lục /1R-xxxxx	**200**	**300**	**430**	**Pickup**	**Duplex**	**Twins**
Công suất làm việc của máy	1	1	1	1	2	2
Kích thước túi - Chiều dài (mm)	100-200	100-300	100-430	250-500	100-300	100-300
Kích thước túi - Chiều rộng (mm)	70-150	80-300	80-300	380-600	80-200	80-300
Tốc độ đóng gói (bỏ túi/phút)	0-26	0-15	0-15	0-10	0-30	0-30
Phạm vi điền tham chiếu (g/ bỏ túi)	5-200	5-1500	5-2500	2000-5000	5-1000	5-1500
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ
Nguồn cấp (kW)	1	1.2	1.4	2	1.5	2
Cần có khí nén (Mpa)	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65
Tiêu thụ khí nén (m3/ phút)	0.25	0.35	0.45	0.4	0.45	0.65
Kích thước (mm)	1078*535*1060	1750*510*1250	1750*510*1350	1750*510*1300	1800*1050*1380	1078*1120*1400

Linear Type Premade Pouch Packaging M

Product Code: PP116

This machine is applicable for, subject to configure with different dosing device, filling with powder, granule or liquid into a premade pouch and sealing, the detail application description as following table:

Issue	Application Description
Applicable Pouches	By configuring of different accessories, apply for Laminate heat sealable pre-made pouches like flat pouch, gusset pouch, stand up pouch, quad sealed pouch, or stand up pouch with zipper etc.
Applicable Products	Configure with different dosing devices, capable to pack with liquid, powder granule, or other irregular solidity materials.
Applicable Packaging Material	Laminate heat sealable packing materials such as OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL/PE etc.

Catalogue/1R-xxxxx	**200**	**300**	**430**	**Pickup**	**Duplex**	**Twins**
Work Stations	1	1	1	1	2	2
Pouch Size-Length(mm)	100-200	100-300	100-430	250-500	100-300	100-300
Pouch Size-Width(mm)	70-150	80-300	80-300	380-600	80-200	80-300
Packing Speed (pouches/min)	0-26	0-15	0-15	0-10	0-30	0-30
Reference Filling Range(g/pouch)	5-200	5-1500	5-2500	2000-5000	5-1000	5-1500
Power Requirement	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ	AC220V 50/60HZ
Power Consumption(kW)	1	1.2	1.4	2	1.5	2
Compress Air Required (Mpa)	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65	0.65
Compress Air Consumption(m3/min)	0.25	0.35	0.45	0.4	0.45	0.65
Dimension(mm)	1078*535*1060	1750*510*1250	1750*510*1350	1750*510*1300	1800*1050*1380	1078*1120*1400

Dòng máy đóng dấu dạng túi có hình dạng không đều nằm ngang

Mã sản phẩm : PP217A



Máy này có thể áp dụng để đóng gói bột, hạt, chất lỏng ở dạng túi phẳng hoặc đứng có hình dạng không đều, với các kiểu niêm phong khác nhau, bao gồm các quy trình tạo túi có hình dạng không đều, định lượng sản phẩm, làm đầy và niêm phong túi.

Vấn đề	Mô tả ứng dụng
Túi áp dụng	Túi đứng hình chai, túi phẳng hoặc đứng có hình dạng bất thường khác
Sản phẩm áp dụng	Cấu hình với các thiết bị định lượng khác nhau, có khả năng đóng gói chất lỏng, bột hoặc hạt, chẳng hạn như nước trái cây, mật ong, sữa đậu nành, bơ, gel năng lượng, gia vị, v.v.
Vật liệu đóng gói áp dụng	Vật liệu đóng gói có thể bịt kín bằng nhiệt laminate như OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL /CPP, v.v.

Thông số 1G-xxxx	**HS-1400**	**HMK-2000D**
Tốc độ đóng gói (bỏ túi/phút)	30-50	60-80
làn đường	1 bỏ túi/chu kỳ	2 bỏ túi/chu kỳ
Trạm niêm phong dọc	2	2
Kích thước túi - Chiều dài (mm)	120-220	120-220
Kích thước túi - Chiều rộng (mm)	60-90	60-90
Kéo phim theo hướng	Động cơ servo	Động cơ servo
Nguồn cấp (kW)	8.0	12
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	AC 380V 50/60HZ	AC 380V 50/60HZ

Horizontal Irregular Shaped Pouch Form Fill Seal Machine Series

Product Code: PP217A

This machine is applicable for packing powder, granule, liquid in form of irregular shaped flat or stand up pouch, with different patterns of sealing, include processes of irregular shaped pouch forming, product dosing, filling and pouch sealing.

Issue	Application Description
Applicable Pouch	Bottle shaped stand up pouch, other irregular shaped flat or stand up pouches
Applicable Products	Configure with different dosing devices, capable to pack with liquid, powder or granule, such as juice, honey, soybean milk, butter, energy gel, spices, etc.
Applicable Packaging Material	Laminate Heat sealable packing materials such as OPP/PE, BOPP/OPP/PE, PET/AL /CPP etc

Type 1G-xxxx	**HS-1400**	**HMK-2000D**
Packaging Speed	30-50 pouches/min	60-80 pouches/min
Lanes	1 Pouch/cycle	2 Pouches/cycle
Vertical Sealing Station	2	2
Pouch Size-Length	120-220 mm	120-220 mm
Pouch Size-Width	60-90 mm	60-90 mm
Film Pulling Driven	Servo Motor	Servo Motor
Power Consumption	8.0 kw	12 kw
Power Requirement	AC 380V 50/60HZ	AC 380V 50/60HZ

Máy đóng đầu dạng hạt kín 4 mặt chuyển động liên tục

Mã sản phẩm : PP230C



Máy này có thể áp dụng để định lượng hạt và niêm phong ở dạng gói kín 4 mặt, bao gồm tạo hình gói, định lượng sản phẩm, chiết rót và đóng gói, với quá trình cắt đơn hoặc cắt gói dạng dây.

Vấn đề	Mô tả ứng dụng
Phong cách niêm phong áp dụng	Niêm phong 4 mặt
Sản phẩm áp dụng	Cấu hình với cốc định mức, có khả năng đóng gói các sản phẩm dạng hạt. (ví dụ: chất hút ẩm, gia vị, gia vị Cajun, cà phê hòa tan, muối biển, đường, đường nâu, tinh chất gà, muối, yến mạch ăn liền, gia vị cháy rừng, kẹo popping, đá pop, bột yến mạch, v.v.)
Vật liệu đóng gói áp dụng	Vật liệu đóng gói có thể bịt kín bằng nhiệt laminate như OPP/PE, BOPP/VMPET/PE, PET/AL/PE, v.v.

làn đường	**Tùy chỉnh**	**Tùy chỉnh**	**Tùy chỉnh**
Chiều rộng phim (mm)	500	900	1200
Tốc độ đóng gói (bỏ túi/phút)	30-60	30-60	30-60
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	AC380 3P/50HZ	AC380 3P/50HZ	AC380 3P/50HZ
Nguồn cấp (kW)	10	12	15
Đường kính ngoài tối đa của cuộn phim (mm)	300	300	300
Đường kính trong của cuộn phim (mm)	75	75	75

Continuous Motion Multi-Lane 4-Side Se Granule Sachet Form Fill Seal Machine

Product Code: PP230C

This machine is applicable for dosing granule and sealing in form of 4 side sealed sachet, include the sachet forming, product dosing, filling and sachet sealing processes, with single cutting or string sachet cutting.

Issue	Application Description
Applicable Sealing Style	4 sides sealing
Applicable Products	Configure with volumetric cup, capable to pack granule products. (e.g. desiccantdriers, seasonings, Cajun seasoning, instant coffee, sea salt, sugar, brown sugar, chicken essence, salt, instant oat, wildfire spice, popping candy, pop rocks, oatmeal, etc.)
Applicable Packaging Material	Laminate Heat sealable packing materials such as OPP/PE, BOPP/VMPET/PE, PET/AL/PE etc.

Lanes	Customize	Customize	Customize
Film Width(mm)	500	900	1200
Packing Speed(CPM)	30-60	30-60	30-60
Power Requirement	AC380 3P/50HZ	AC380 3P/50HZ	AC380 3P/50HZ
Power Consumption(kW)	10	12	15
Max Outer Diameter of Film Roll (mm)	300	300	300
Inner Diameter of Film Roll (mm)	75	75	75

Máy đóng đầu dạng gói kín nhiều làn đóng liên tục 3 mặt

Mã sản phẩm : PP296A



Máy này có thể áp dụng để định lượng các sản phẩm dạng hạt và niêm phong ở dạng gói, với kiểu niêm phong 3 mặt, bao gồm tạo gói, định lượng sản phẩm, làm đầy và niêm phong gói, Trong các kiểu niêm phong khác nhau, và phẳng, cắt ngoằn ngoèo hoặc hình dạng không đều khác đấm.
Bằng cách cấu hình với các phụ kiện khác nhau, phù hợp cho việc đóng gói thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc như đường, muối, hạt ◆êu và tất cả các loại hạt, v.v.

Thông số 4W-xxx	**280KS**	**480KS**	**880KS**
Phương pháp định lượng	cốc định lượng	cốc định lượng	cốc định lượng
Tốc độ đóng gói	35-60 sticks/min/lane	35-60 sticks /min/lane	35-60 sticks /min/lane
Chiều rộng phim tối đa	280 mm	480 mm	880 mm
Kích thước túi - Chiều dài (mm)	20-120 mm	20-120 mm	20-120 mm
Kích thước túi - Chiều rộng (mm)	<=120 mm	<=120 mm	<=120 mm
làn đường	Tùy chỉnh	Tùy chỉnh	Tùy chỉnh
Độ chính xác điền	+/- 1-2%	+/- 1-2%	+/- 1-2%
Phạm vi điền	1-100 g	1-100 g	1-100 g
Cần có khí nén	0.3 CBM/min, 0.6 Mpa	0.4 CBM/min, 0.6 Mpa	0.6 CBM/min, 0.6 Mpa
Nguồn cấp (kW)	2.7 kw	3.3 kw	3.6 kw
Yêu cầu về nguồn điện (V/Hz)	380 V /3 Phases/ 50 Hz	380 V /3 Phases/ 50 Hz	380 V /3 Phases/ 50 Hz

Intermittent Multi-Lane Granulate 3 Side Sealed Sachet Form Fill Seal Machine

Product Code : PP296A

This machine is applicable for dosing granule products and sealing in form of sachet, with 3 side sealed style, include the sachet forming, product dosing, filling and sachet sealing processes, In different patterns of sealing, and flat, zigzag cutting or other irregular shape punching.
By configure with different accessories, suitable for food, cosmetic, medicine packing such as sugar, salt, pepper, and all kinds of granule etc.

Type 4W-xxx	**280KS**	**480KS**	**880KS**
Dosing Method	Volumetric cup	Volumetric cup	Volumetric cup
Packaging Speed	35-60 sticks/min/lane	35-60 sticks /min/lane	35-60 sticks /min/lane
Max film width	280 mm	480 mm	880 mm
Sachet Size-Length	20-120 mm	20-120 mm	20-120 mm
Sachet Size-Width	<=120 mm	<=120 mm	<=120 mm
Lanes	Customized	Customized	Customized
Filling Accuracy	+/- 1-2%	+/- 1-2%	+/- 1-2%
Filling Range	1-100 g	1-100 g	1-100 g
App Air Supply	0.3 CBM/min, 0.6 Mpa	0.4 CBM/min, 0.6 Mpa	0.6 CBM/min, 0.6 Mpa
Power Consumption	2.7 kw	3.3 kw	3.6 kw
Power Supply	380 V /3 Phases/ 50 Hz	380 V /3 Phases/ 50 Hz	380 V /3 Phases/ 50 Hz



Máy đóng gói kiểu dọc

Mã sản phẩm : PP214

Máy này có thể áp dụng cho việc định lượng bột hoặc hạt nhỏ với độ chính xác cao. Thiết kế nhỏ gọn có ch hợp mũi khoan, kích thước nhỏ hơn, linh hoạt thích ứng với không gian. Được cấu hình với thiết bị kéo trước màng đóng gói để tạo ra túi ổn định.

Thông số	1T-200D/L1-25G	1T-300D/L1-50G
Kích thước túi - Chiều dài (mm)	60~190	60~300
Kích thước túi - Chiều rộng (mm)	50~230	50~300
Tốc độ đóng gói (bỏ túi/phút)	30~100	30~100

Vertical Type Packaging Machine

Product Code: PP214

This machine is applicable for powder or small granule dosing with high precision. Compact design with auger integrated, smaller size, flexible for space adapt. Configured with packaging film pre-pulling device, to enable stable pouch making.

Model	1T-200D/L1-25G	1T-300D/L1-50G
Pouch Size-Width(mm)	60~190	60~300
Pouch Size-Width(mm)	50~230	50~300
Packing Speed (pouches/min)	30~100	30~100



Powder Mixing and Conveyor System



Powder Dosing System and Spill-Proof Delivery Lid



Powder Conveyor and Storage System



Grain IR-Drying System



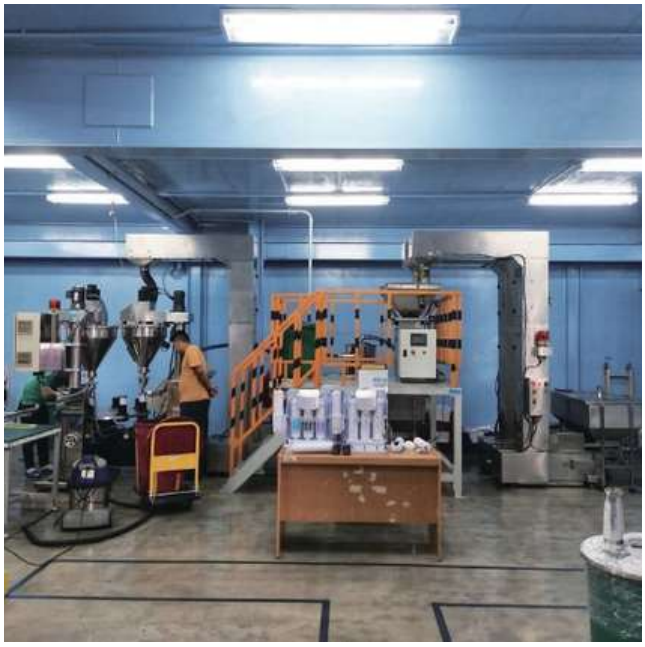
Liquid Conveyor System



Dosing and Packaging Machine for Coffee Bin



Bag Dumping Station amd Dosing System



Bucket Elevator and Auto Supply System



2400LT Ribbon Mixer and Auto Supply System



Silo with Bin Activator and Powder Conveyor System



Dust-free Bag Dumping Station and Silo with Scale



Sago Granulation Production Line



Dosing System for Coffee Bin



Double Cone Mixer and Bag Dumping Station



Tapioca Pearl Production Line



Apron Conveyor and Grain IR-Drying System



Cooling & Drying System for Sugar Powder



Powder Dosing and Conveyor System



Powder Dosing System and Mixer



Packaging Machine and Auto Supply System



Grain Cooling and Mill System



10000LT Flour Silo



Mixing and Sieving System for Coffee Bin



Mixing and Packaging System for Creamer Powder



Powder and Liquid Conveyor System and Mixer



25KG Bag Packaging Line



Powder Dosing System and Plough Mixer



Powder Dosing, Mixing and Sieving System



Powder Conveyor and Super Mixer Granulator



Screw Conveyor and Centrifugal Sieve



Packaging Machine and Auto Supply System



Biscuit Production Line



Packaging Machine and Auto Supply System



Fluid Bed Dryer





4000LT Silo with Bin Activator and Scale Ribbon Mixer with Auto Supply and Packaging System



Bag Dumping Station amd Rocking Mixer





Mixing and Sieving System for Coffee Bin

Packing Machine for 25KG Bag



Đối tác-CLIENT

TM 拓貿實業有限公司

Kuai Kuai Co., Ltd.

Efione Industrial Co., Ltd.

Want Want Food Co., Ltd.

Kuang Chuan Food Co., Ltd.

Zhongxiang Food Industry Co., Ltd.

Creation Food Co., Ltd.

Unilever Co., Ltd.

Yuanyou Enterprise Co., Ltd.

A.G.V. Products Corporation

Sunright Foods

Namchow Chemical Industrial Co., Ltd.

Uni-President









TM 拓貿實業有限公司

TOU MOU INTERNATIONAL CO., LTD.

台灣總公司

ADD 新北市汐止區環河街88巷3弄23號

TEL (+886) 2-2693-4677 FAX (+886) 2-2694-5565

E-MAIL toumou@ms27.hinet.net

泰國分公司

ADD 52/2 Moo.3 T.Nongnokkai A.Kratoomban Samutsakorn 74110 THAILAND

TEL (+66) 34-499117-8 FAX (+66)34-499119

E-MAIL toumou_thailand@yahoo.co.th

越南分公司

ADD Group 1, Hamlet Vam, Thientan Village, Vinhcuu Town., Dongnai Province., VIETNAM

TEL (+84) 0251-368-2361 FAX (+84) 0251-368-2360

E-MAIL toumou.vn@gmail.com

TM 拓貿實業有限公司

HỒ SƠ NĂNG LỰC

0251 368 2361 http://www.toumou.com.tw

COMPANY PROFILE



Taiwan Headquarter

ADD : No. 12, Aly. 3, Ln. 88, Huanhe St., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan (R.O.C.)

E-mail : toumou@ms27.hinet.net

TEL : 02-2693-4677

Thailand branch

ADD : 52/2 Moo.3 T.Nongnokkai A.Kratoomban Samutsakorn 74110

E-mail : toumou_thailand@yahoo.co.th

TEL : (+66)34-499117-8

Vietnam branch

ADD : Group1.Vam Hamlet.Thien Tan village.Vinh Cuu Distict.Dong Nai province

E-mail : Toumou.vientnam@gmail.com

TEL : 0251-368-2361